1. **QUY TRINH KHAM BENH**
   1. Khi một người vào bệnh viện thì nhân viên tiếp tân nhập thông tin cơ bản vào hệ thống , nếu người đó đã có thông tin thì xuất ra thông tin trước
   2. Nhân viên tiếp tân dựa vào thông tin của bệnh nhân cung cấp sẽ chọn 1 khoa và chuyển hồ sơ bênh nhân đến đó
   3. Bác sĩ của khoa sau khi nhận thông tin bệnh nhân sẽ tiếp tục điền thông tin bệnh nhân sau khi khám , khi bác sĩ đánh dấu là bệnh nhận khám xong, thông tin sẽ được chuyển tiếp đến y tá
   4. Bác sĩ có thể chuyển thông tin đến 1 hoặc nhiều khoa khác để lấy thêm kết quả xét nghiệm.
   5. Y tá sau khi có đơn thuốc của bác sĩ sẽ nhập Toa thuốc vào hệ thống.
2. **YÊU CẦU CHỨC NĂNG**
   1. **Tiếp Tân**
      1. Nhập thông tin bệnh nhân (Họ tên, CMND, số điện thoại, mô tả triệu chứng)
      2. Dựa vào thông tin bệnh nhân mô tả triệu chứng bệnh của mỉnh, tiếp tân sẽ chuyển thông tin vào phòng ban thích hợp
      3. Khi nhập thông tin bệnh nhân , nếu thông tin đã có hệ thống sẽ tự điền thông tin bệnh nhân vào các field trên form.
      4. Tiếp tân cũng có thể tra cưu xem lịch làm của bác sĩ để thông báo cho bệnh nhân
      5. In lịch sử kê toa thuốc của bệnh nhân
   2. **Bác sỹ** 
      1. Sau khi khám bệnh, thông tin bệnh của bệnh nhân sẽ được bác sĩ ghi nhận vào hệ thống.
      2. Bác sĩ có thể chuyển thông tin bệnh nhân đến các phòng khám khác để lấy thêm kết quả xét nghiệm (Việc chuyển thông tin được đảm bảo không tạo vòng lặp)
      3. Sau khi khám bác sĩ nhập Toa thuốc mình kê cho bệnh nhân vào hệ thống
      4. Bác sĩ có thể xem lại lịch sử khám bệnh của mình
   3. **Y tá**
      1. Có thể nhập toa thuốc thay cho bác sĩ
   4. **Quản lý**
      1. Quản lý tài khoản đăng nhập
      2. Quản lý lịch làm việc của bác sĩ
      3. Thông kê theo yêu cầu :
         1. Số lần khám bệnh tại các phòng khám
         2. Số thuốc sử dụng đã kê toa
3. **USECASE**



1. **ĐẶC TẢ**
   1. **Receptionist (Tiếp tân)**



* + 1. **Nhập thông tin cơ bản**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Tiếp tân đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền nhập thông tin bệnh nhân | |
| Trigger | |
| Tiếp tân bấm vào nút [Thêm thông tin] trên form quản lý của tiếp tân | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  | 1. Hiển thi form thông tin cơ bản |
| 1. Điền thông tin của bệnh nhân vào form |  |
| 1. Xác nhận lưu thông tin bệnh nhân   (*Alternative : Hủy lưu thông tin*) |  |
|  | 1. Lưu thông tin bệnh nhân vào Database   (*Alternative : Lưu thông tin thất bại*) |
|  | 1. Thông báo lưu thông tin thành công |
|  | 1. (Usecase 4.1.2) |
|  | 1. In ra số thứ tự khám của bệnh nhân |
| Alternative flow | |
| 1. Hủy lưu thông tin  * Tiếp tân có thể bấm nút [Hủy] hủy lưu thông tin do bệnh nhân không muốn khám nữa hoặc bỏ đi  1. Lưu thông tin thất bại  * Khi thông tin cập nhật vào dữ liệu bị lỗi MessageBox sẽ thông báo lỗi và yêu cầu tiếp tân thử lại sau đó * Khi các trường dử liệu không hợp lệ thì MessageBox cũng sẽ thông báo như trường hợp trên | |
| Business rule | |
| 1. Thông tin cơ bản sẽ bao gồm nhưng phần sau :  * Họ tên (Toàn bộ là chữ tiếng việt không dấu) * CMND (Toàn bộ là số) * Địa chỉ thường trú * Quê quán * Số điện thoại * Nghề nghiệp * Giới tính * Mô tả bệnh (?) * Ngày đến khám * Ngày sinh | |
| MockScreen | |
|  | |

* + 1. **Chuyển hồ sơ**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Tiếp tân đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền nhập thông tin bệnh nhân | |
| Trigger | |
| Sau khi nhập thông tin bệnh nhân thành công (Usecase 4.1.1) | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  | 1. Yêu cầu tiếp tân chuyển thông tin bệnh nhân đến phòng ban   (*Alternative : Tiếp tân không chuyển thông tin bệnh nhân*) |
| 1. Chọn phòng ban phù hợp với triệu chứng bệnh mà bệnh nhân mô tả |  |
| 1. Xác nhận chuyển thông tin |  |
|  | 1. Cập nhật Database và thông báo cho bác sĩ đang làm tại phòng ban được chuyển tới   (*Alternative : Phòng ban không có bác sĩ trực*) |
| Alternative flow | |
| 1. Tiếp tân không chuyển thông tin bệnh nhân  * Nếu tiếp tân đang phân vân không biết chuyển bệnh nhân đến phỏng nào là thích hợp, thì có thể ấn nút [Tạm ngưng] để hỏi thêm ý kiến. Và có thể tiếp tục làm việc như bình thường  1. Phòng ban không có bác sĩ trực  * Nếu phòng ban hồ sơ bệnh nhân được chuyển tới theo lịch là chưa có bác sĩ trực thì hệ thống sẽ thông báo cho quản trị viên để giải quyết. MessageBox sẽ thông báo cho tiếp tận điều này. * Thông tin bệnh nhân vẫn được chuyển đến như bình thường. | |
| Business rule | |

* + 1. **Xem lịch làm việc bác sĩ**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Tiếp tân đã đăng nhập vào hệ thống | |
| Trigger | |
| Ti ếp tân điền thông tin tìm kiếm vào ô Search trên form và ấn [Enter] | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
| 1. Điền thông tin vào ô tìm kiếm |  |
| 1. Chọn tìm kiếm |  |
|  | 1. Tìm kiếm thông tin bác sĩ theo thông tin nhập vào   (*Alternative : Không tìm thấy bác sĩ nào*) |
|  | 1. Hiển thị danh sách các bác sĩ |
| 1. Chọn bác sĩ và xem lịch |  |
|  | 1. Tìm kiếm lịch làm hiện tại của bác sĩ được quyền xem   (*Alternative : Không có lịch được xem*) |
|  | 1. Hiển thị lịch làm việc |
| Alternative flow | |
| 1. Không tìm thấy bác sĩ nào  * Th ông báo cho tiếp t ân là không tim thấy bác sĩ phù hợp với thông tin tìm kiếm  1. Không có lịch được xem  * Thông báo là bác sĩ hiện tại chưa có lịch làm | |
| Business rule | |
| 1. Lịch b ác s ĩ  * Lịch làm việc bác sĩ có 2 trang thái là xem và không được xem * Quyền được xem lịch của bác sĩ là do Quản trị viên xét duyệt | |

* + 1. **In lịch sử kê toa thuốc**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Tiếp tân đã đăng nhập vào hệ thống | |
| Trigger | |
| Bệnh nhân phải tồn tai trong hệ thống | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
| 1. Nh ập m ã bệnh nhân vào hệ thống |  |
|  | 1. Tìm kiếm lịch sử kê toa theo mã bệnh nhân   (*Alternative : Không tìm thấy lần kê Toa nào*) |
|  | 1. Hiển thị danh sách toa thuốc dã đươc kê |
| 1. Chọn toa thuốc để In |  |
|  | 1. In ra Toa thuốc |
| Alternative flow | |
| 1. Không tìm thấy lần kê Toa nào  * Hiển thị thông báo không tìm thấy thông tin nào | |
| Business rule | |

* 1. **Doctor (Bác sĩ)**



* + 1. **Nhập thông tin khám**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Trigger | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Alternative flow | |
| Business rule | |

* + 1. **Chuyển hồ sơ đến phòng khác**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Trigger | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Alternative flow | |
| Business rule | |

* + 1. **Nhập toa thuốc**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Trigger | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Alternative flow | |
| Business rule | |

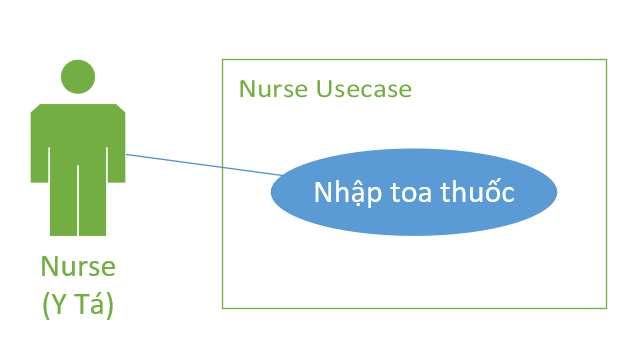
* + 1. **Xem lịch làm việc**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Trigger | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Alternative flow | |
| Business rule | |

* + 1. **Xem lịch sử khám bệnh**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Trigger | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Alternative flow | |
| Business rule | |

* 1. **Nurse (Y tá)**



* + 1. Nhập toa thuốc (Thực hiện giống Usecase 4.2.3 của Bác sĩ)
  1. **Manager (Quản lý)**



* + 1. **Quản lý lịch làm việc của bác sĩ**
       1. Thêm lịch làm

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Trigger | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Alternative flow | |
| Business rule | |

* + - 1. Chỉnh sửa lịch làm

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Trigger | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Alternative flow | |
| Business rule | |

* + - 1. Hủy lịch

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Trigger | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Alternative flow | |
| Business rule | |

* + 1. **Quản lý tài khoản đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Trigger | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Alternative flow | |
| Business rule | |

* + 1. **Thống kê**

|  |  |
| --- | --- |
| Pre-Condition | |
| Trigger | |
| Basic flow | |
| Receptionist | System |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Alternative flow | |
| Business rule | |

1. **ACTIVITY**
   1. **Receptionist (Tiếp tân)**
      1. Nhập thông tin cơ bản
      2. Chuyển hồ sơ
      3. Xem lịch làm việc
      4. In lịch s ử kê toa thuốc
   2. **Doctor (Bác sĩ)**
      1. Nhập thông tin khám
      2. Chuyển hồ sơ đến phòng khác
      3. Nhập toa thuốc
      4. Xem lịch làm việc
      5. Xem lịch sử khám bệnh
   3. **Nurse (Y tá)**
      1. Nhập toa thuốc (Thực hiện giống Usecase 4.2.3 của Bác sĩ)
   4. **Manager (Quản lý)**
      1. Quản lý lịch làm việc của bác sĩ
         1. Thêm lịch làm
         2. Chỉnh sửa lịch làm
         3. Hủy lịch
      2. Quản lý tài khoản đăng nhập
      3. Thống kê
2. **SEQUENCE DIAGRAM**
3. **CLASS DIAGRAM**
4. **DATABASE**